



QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2020 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị quyết: số 84/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về kỹ hợp thứ 7, Quốc hội khóa XIV; số 791/NQ-UBTVQH14 ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 và phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018; số 50/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ trực tuyến với các địa phương tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 420/TTr-BKHĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020, Công văn số 1519/BKHĐT-TH ngày 10 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018 cho các địa phương: Tuyên Quang, Hòa Bình, Sơn La và Điện Biên tại Phụ lục kèm theo.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục và mức vốn bổ sung của từng dự án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương, danh mục và mức vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2020 được giao tại Điều 1 Quyết định này, các địa phương: Tuyên Quang, Hòa Bình, Sơn La và Điện Biên:

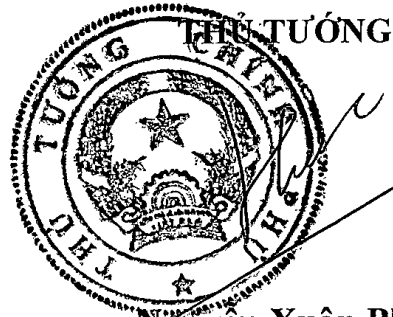
1. Thông báo cho các đơn vị danh mục dự án và mức vốn từng dự án theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm 2020.

2. Thực hiện giải ngân số vốn được giao bổ sung theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tuyên Quang, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, NN;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). 13.



Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2018	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
	TỔNG SỐ					351.786	351.786	86.322	
	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng								
	Dự án chuyển tiếp								
1	Đường Trung tâm xã Đông Ruộng đi xóm Hòm	Đà Bắc			1617/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	17.330	17.330		
2	Nâng cấp đường Yên Hòa-Đông Ruộng, huyện Đà Bắc	Đà Bắc			2834/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	58.561	58.561		
3	Đường Trung tâm xã Mường Tuồng đến Tuồng Bãi-Đà Bắc	Đà Bắc			427/QĐ-UBND ngày 11/4/2012	28.978	28.978		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2018	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
4	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Mai-Tân Dân	Mai Châu			2756/QĐ-UBND 28/10/2015; 2717/QĐ-UBND ngày 3/12/2019	97.917	97.917		
5	Đường mô đá số 8 xóm thầu xã Thái Thịnh đi xóm Nưa xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc	TP HB; Đà Bắc			2755/QĐ-UBND 28/10/2016; 2604/QĐ-UBND ngày 19/11/2019	80.000	80.000		
6	Tuyến đường từ trung tâm xã đi xóm Ong đi xóm Thăm dài 7,8 km xã Trung Hoà	Tân Lạc			780/QĐ-UBND 30/3/2016; 1960/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	29.000	29.000		
7	Đường xóm Ngòi xã Ngòi Hoa đi xã Ba Khan, huyện Mai Châu	Mai Châu			775/QĐ-UBND 30/3/2016; 2042/QĐ-UBND ngày 23/9/2019	40.000	40.000		
8	Nâng cấp tuyến đường liên xã Hiền Lương, thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc			779/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 2799/QĐ-UBND ngày 11/12/2019	140.000	140.000		

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ NĂM 2020

(Kế hoạch - Quyết định số 417 /QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng chung		Bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2018	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
	TỔNG SỐ					18.192.132	17.982.032	322.247		322.247	
I	Dự án chuyển tiếp					18.192.132	17.982.032	322.247		322.247	
1	Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyên dân Sông Đà thủy điện Hòa Bình, tỉnh Sơn La	Sơn La	18.176 hộ dân	2012-2017	401/QĐ-TTg ngày 27/3/2015	1.606.700	1.396.600	255.137			
2	Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La	Sơn La	12.584 hộ dân	2004-2016	Số 2009/QĐ-TTg, ngày 04/11/2013 của TTCP; 10122/VPCP-KTTH ngày 02/12/2015	16.585.432	16.585.432	67.110			

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRỢ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng chung		Bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2018	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
TỔNG SỐ						1.868.935	1.868.935	500.000		500.000	
1	Dự án điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang	12.828 hộ dân	2012-2020	1766 QĐ-TTg, 10/10/2011	1.868.935	1.868.935	500.000			

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng chung		Bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2018	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
	TỔNG SỐ					7.071.948	7.071.948	200.000		200.000	
1	Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La	Điện Biên	4.459 hộ		Số 2009/QĐ-TTg, ngày 04/11/2013 của TTCP; 10122/VPCP-KTTH ngày 02/12/2015	7.071.948	7.071.948	200.000			